

CÔNG TY TNHH MYD CENTRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MYD CENTRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703000168

3. Ngày thành lập: 11/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

193/9 Lái Thiêu 102, Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0865659865

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi Chi tiết: Quay và dệt sợi; Xe sợi và sản xuất sợi cho dệt hoặc may; Sản xuất sợi, kết, cuộn (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1311
2.	Sản xuất vải dệt thoi (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1312
3.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Dệt dây; Sản xuất, gia công, dệt, nhuộm các loại vải (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1313
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1391
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1392
6.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1393
7.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1394
8.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1399

9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo, trang phục : sản xuất khâu trang y tế, quần áo bảo hộ kháng khuẩn (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su tại trụ sở)	1410
10.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
11.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
12.	Sản xuất giày, dép	1520
13.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre , nứa , gỗ cây và gỗ chế biến . Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói , đất , đá , cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
20.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
26.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết : Kho chứa hàng hóa (trừ than đá, hóa chất, phế liệu)	5210
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, nhà ở - Cho thuê văn phòng làm việc	6810
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản ;	6820
31.	Xây dựng nhà để ở	4101

32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Không hoạt động tại trụ sở)	3250
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, xây dựng công trình cấp thoát nước, thủy lợi, giao thông, cầu, đường, quy hoạch xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình nông nghiệp, thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, đường bộ, công trình thủy, công trình hàng hải, bến cảng, khu neo đậu,...);	7110
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
50.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Không hoạt động tại trụ sở)	2023
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Đại lý du lịch	7911

58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Tư vấn, đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
61.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (Không hoạt động tại trụ sở)	4631
62.	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	4632
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG ĐỨC MINH Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*
 Sinh ngày: 22/04/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 060084000278
 Ngày cấp: 08/11/2019 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
 Địa chỉ thường trú: *30/3A đường 35, Khu phố 5, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *30/3A đường 35, Khu phố 5, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương